

Ulsan

**ĐẢNG BỘ TỈNH TUYÊN QUANG
HUYỆN ỦY SƠN DƯƠNG**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Sơn Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

*
Số 08 - KH/HU

KẾ HOẠCH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn huyện Sơn Dương

VĂN PHÒNG HĐND-UBND HUYỆN SƠN DƯƠNG

ĐẾN Số: 15.32
Ngày 28/9/2020

Căn cứ Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Kế hoạch số 410-KH/TU ngày 20/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XV) thực hiện Kết luận số 54-KL/TW; Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và các nhiệm vụ trọng tâm trong Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch triển khai Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp Ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về sự cần thiết, tầm quan trọng của Nghị quyết; vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của đất nước và mỗi địa phương; phát huy ưu điểm, kết quả đạt được trong việc thực hiện Nghị quyết thời gian qua, kịp thời bổ sung, chấn chỉnh, khắc phục những mặt hạn chế, bất cập để tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa trong thời gian tới góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Yêu cầu

Tập trung thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Kế hoạch số 410-KH/TU ngày 20/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XV) thực hiện Kết luận số 54-KL/TW.

Xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu đến năm 2025, định hướng đến 2030 để triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tận dụng hiệu quả nguồn lực sẵn có của địa phương phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa theo chuỗi liên kết, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc trưng của địa phương, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, nâng cao giá trị kinh tế gắn với xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (*tính theo giá so sánh năm 2010*), đạt trên 2.780 tỷ đồng.
- Tỷ lệ che phủ rừng trên 50%; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 97%.
- Có trên 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*bằng 63,3% số xã trên địa bàn*); 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có ít nhất 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; số tiêu chí bình quân đạt 17 tiêu chí/xã.
- Mỗi xã có ít nhất 01 sản phẩm được tiêu chuẩn hóa, đánh giá, xếp loại theo tiêu chuẩn (OCOP).
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 62 triệu đồng/người/năm.
- Tạo việc làm mới cho trên 25.000 lao động.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 73%, trong đó: Lao động qua đào tạo nghề đạt 56%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân giai đoạn 2021-2025 từ 2- 2,5%/năm.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Tiếp tục quán triệt những nội dung cơ bản của Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X), Kết luận số 97-KL/TW ngày 15/5/2014, Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị; Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 8/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Nội dung tuyên truyền tập trung quán triệt các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kết luận số 54-KL/TW, Kế hoạch số 410-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” và phong trào thi đua “*Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới*”.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, người dân hiểu được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhận thức được việc tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, tích tụ

ruộng đất, sản xuất theo hướng hàng hóa là một tất yếu khách quan; thấy rõ sự cần thiết phải đổi mới tư duy sản xuất, từ bỏ thói quen, tập quán canh tác nhỏ lẻ, phân tán, manh mún.

2. Đẩy mạnh tái cơ cấu, phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại

Tiếp tục tái cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng tích tụ đất đai, quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa phù hợp với cây trồng, vật nuôi gắn với áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Tập trung quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp gắn với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới đảm bảo thực tế và phù hợp. Tập trung mở rộng vùng sản xuất hàng hóa một số cây trồng, vật nuôi có tiềm năng và giá trị kinh tế cao.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng gia trại, trang trại; sản xuất theo tiêu chuẩn nông nghiệp tốt (VIETGAP, GLOBALGAP), ứng dụng khoa học, kỹ thuật cao trong sản xuất nông nghiệp. Xây dựng các chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương, thu hút tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

Tăng cường quản lý rừng bền vững; đầu tư, thâm canh diện tích rừng trồng; quản lý, sử dụng hiệu quả diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên, phát triển kinh tế lâm nghiệp, kết hợp bảo tồn thiên nhiên và bảo vệ môi trường; tạo môi trường thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh, phát triển lâm nghiệp bền vững, gắn với phát triển du lịch nhằm nâng cao giá trị sử dụng rừng.

Tập trung phát triển chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); hỗ trợ, khuyến khích hình thành và phát triển các ý tưởng sáng tạo ra sản phẩm. Hỗ trợ phát triển và tiêu chuẩn hóa các sản phẩm đảm bảo đủ tiêu chuẩn (OCOP), thúc đẩy việc phát triển thị trường và thương mại hóa các sản phẩm nông sản; tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn nông nghiệp tốt, tiêu chuẩn hữu cơ, từng bước đưa sản phẩm hữu cơ trở thành sản phẩm mũi nhọn của địa phương; gắn phát triển sản xuất nông nghiệp với phát triển các dịch vụ du lịch, các loại hình du lịch thăm quan, trải nghiệm, tạo động lực phát triển sản xuất, và người dân được tham gia làm du lịch và tăng nguồn thu từ du lịch.

3. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu nông thôn

Tập trung thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, nhất là các ngành sử dụng nhiều lao động gắn với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ liên kết sản xuất ở nông thôn đảm bảo phù hợp với thực tế.

Khuyến khích phát triển doanh nghiệp nông nghiệp, kinh tế trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác. Chú trọng xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, xúc tiến thương mại, quảng bá nông sản, nhất là sản phẩm có lợi thế, giá trị gia tăng cao, có khả năng tham gia vào chuỗi giá trị trong nước, xuất khẩu.

Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, nhất là ứng dụng khoa học công nghệ để giảm tổn thất sau thu hoạch, công nghệ bảo quản, chế biến sản phẩm; phát triển ngành công nghiệp phụ trợ, dịch vụ hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

4. Chú trọng xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới văn minh, hiện đại

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới toàn diện, bền vững. Xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị, vai trò “Chủ thể” của người dân và toàn xã hội nhằm xây dựng nông thôn mới phát triển nhanh và bền vững, từng bước rút ngắn khoảng cách về phát triển giữa nông thôn và thành thị.

Huy động, lồng ghép mọi nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - Xã hội đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phù hợp với thực tế; chú trọng đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn....

Đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đáp ứng theo Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu của tỉnh. Ưu tiên đầu tư phát triển y tế, giáo dục ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc; hướng tới việc xây dựng một xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa, dân tộc, trình độ dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ.

Xác định 03 tiêu chí: Thu nhập, Hình thức tổ chức sản xuất, Môi trường và an toàn thực phẩm, là những tiêu chí trọng tâm, tập trung tổ chức thực hiện thường xuyên liên tục; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

5. Thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội và bảo trợ xã hội.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền đối với công tác giảm nghèo; ưu tiên nguồn lực hỗ trợ khu vực còn nhiều khó khăn, phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc vận động hộ nghèo khắc phục khó khăn, vươn lên thoát nghèo.

6. Nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và hiệu quả sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, sinh thái nông thôn

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Chi thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.

Lập quy hoạch kế hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030. Thực hiện tốt công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn huyện, nhất là các công trình, dự án trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn.

7. Huy động các nguồn lực, thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn

Triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn, nhất là các cơ chế, chính sách có liên quan đến đất đai, thuế, tín dụng, nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, thu hút đầu tư, liên kết ..., và các chính sách của Trung ương, của tỉnh về hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Tham mưu đề xuất điều chỉnh, bổ sung, thực hiện các chính sách hỗ trợ đảm bảo phù hợp, hiệu quả; khuyến khích phát triển kinh tế tập thể; kinh tế trang trại; chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; chính sách hỗ trợ, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; chính sách hỗ trợ phát triển các làng nghề, ngành nghề nông thôn; các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch gắn với thực hiện chương mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

8. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp

Tập trung đổi mới hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị; phát triển mạnh các mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng kinh tế giữa nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã. Phát huy vai trò của doanh nghiệp trong việc định hướng, hỗ trợ cho nông dân và Hợp tác xã về quản lý, tổ chức sản xuất, thị trường và tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm...

Thông qua thực tiễn tổ chức sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ, thúc đẩy, đa dạng các mô hình đào tạo, nâng cao chất lượng bộ máy quản lý của các hợp tác xã; xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm về phát triển triển kinh tế tập thể.

9. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Việc xây dựng Kế hoạch dạy nghề, nâng cao chất lượng dạy nghề, gắn với công tác giới thiệu việc làm cho thanh niên và các mô hình phát triển kinh tế tại chỗ đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân nông thôn.

Làm tốt công tác điều tra, cập nhật thông tin thị trường lao động, thống kê đầy đủ những người có nhu cầu học nghề để bố trí, sắp xếp mở lớp đào tạo phù hợp cho người lao động.

Từng bước tuyên truyền thu hút lao động đi làm ăn xa trở về các nhà máy công nghiệp trên địa bàn huyện để lao động; chú trọng chương trình xuất khẩu lao động.

10. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ cao

Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư chuyển giao tiến bộ và ứng dụng khoa học công nghệ trong các khâu sản xuất, bảo quản, chế biến của chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp;

Ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ để người sản xuất có thể tiếp cận và nắm bắt nhanh chóng các yêu cầu về kỹ thuật cũng như chất lượng hàng hóa sản phẩm mình làm ra phù hợp nhu cầu, thị yếu của thị trường.

11. Tiếp tục đầu tư phát triển nâng cấp và hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn

Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng nông thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển chung của xã hội gắn với thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp.

12. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp

Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước và dịch vụ công; Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân; phát huy hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức thực hành cho đội ngũ cán bộ công, công chức, viên chức cấp cơ sở. Xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ngành nông nghiệp các cấp cơ sở.

Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội đáp ứng yêu cầu tình hình mới; nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; phát triển kinh tế-xã hội.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tổ chức quán triệt Kết luận số 54-KL/TW ngày 7/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội